TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
TP. Đ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 85/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 09-9-2019
V/v: *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N TP Đ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Công Hoan**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Bá Tiến**
Ông **Nguyễn Tuấn Ngọc**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Vũ Thị Bích Hậu –** Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố Đ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N tham gia phiên tòa:*** bà **Bùi Thị Thúy Liên –** Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2019/TLST-HNGĐ ngày 09/5/2019, về việc: *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 01/8/2019, và quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19/8/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị A - Sinh năm: 1989
Trú tại: Tổ 73, phường H, quận N, Tp. Đ - Có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Vinh L- Sinh năm: 1989.
Nơi ĐKNKTT: Tổ 79, phường H, quận N, Tp. Đ
Hiện trú tại: Tổ 24, phường H, quận N, TP Đ – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/05/2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị A trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông L kết hôn vào năm 2014, đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận N, TP Đ. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau tại phường Hòa Quý nhưng đến đầu năm 2017 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do hai bên không hợp nhau, bất đồng quan điểm, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Tại phiên tòa hôm nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Vinh L.

Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung là Nguyễn Hoàng L – Sinh ngày 01/4/2015

Ly hôn, bà có nguyện vọng trực tiếp nuôi con cho đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Sau khi nhận được đơn khởi kiện của bà Lê Thị A với nội dung như trên, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về các phiên hòa giải. Tuy nhiên, ông L vẫn cố tình né tránh, không tham gia các phiên hòa giải.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu về việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng, khẳng định Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án. Về người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Riêng ông Nguyễn Vinh L không tuân theo triệu tập của Tòa án, vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa nên ông phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện: *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con"* của bà Lê Thị A đối với ông Nguyễn Vinh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn, ông Nguyễn Vinh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Vinh L theo thủ tục chung, ông L phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình.

- *Về nội dung vụ án:* Bà Lê Thị A và ông Nguyễn Vinh L kết hôn vào năm 2014, đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận N, TP Đ. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[1] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà A và ông L tồn tại nhưng không thực sự hạnh phúc. Bà A cho rằng nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do hai bên không hợp nhau, bất đồng quan điểm. Tại phiên tòa hôm nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông L.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã động viên bà A về tiếp tục sống chung để cùng nhau nuôi dạy con chung và xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng bà A vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn đối với ông L. Xét thấy, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã đến mức không thể hàn gắn được. Kể từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các thông báo về phiên hòa giải. Tuy nhiên, ông L vẫn cố tình né tránh, không tham gia các phiên hòa giải và đã vắng mặt hai lần liên tiếp tại phiên tòa, điều đó chứng tỏ ông L không có thiện chí níu kéo mối

quan hệ hôn nhân của mình và mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã đến mức không thể hàn gắn được. Do đó, HĐXX xét thấy cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho bà A được ly hôn với ông L là thỏa đáng.

[2] Về con chung: Bà A và ông L có 01 con là Nguyễn Hoàng L – Sinh ngày 01/4/2015. Ly hôn bà A có nguyện vọng trực tiếp nuôi con cho đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét nguyện vọng xin được nuôi con của bà A thì thấy: Việc trông nom, nuôi dưỡng giáo dục con phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, đảm bảo việc học hành và các điều kiện cho sự phát triển thể chất và tinh thần cho con. Trong quá trình giải quyết vụ án ông L đã được tòa án triệu tập nhiều lần nhưng ông vẫn né tránh điều đó chứng tỏ ông không có thiện chí níu kéo quan hệ hôn nhân của mình và không quan tâm đến quyền lợi của con chung. Hiện nay, cháu L còn nhỏ và đang ở với mẹ, bà A có thu nhập ổn định, nên xét thấy không nên làm đảo lộn cuộc sống của cháu, cần giao cháu L cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp. Bà A không có yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

[3]Về tài sản chung, nợ chung: Bà A trình bày không có tài sản chung, ông L không trình bày quan điểm nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Lê Thị A phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 147, 227, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc: *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con"* của bà Lê Thị A đối với ông Nguyễn Vinh L;

Tuyên xử:

[**1] Về hôn nhân**: Bà Lê Thị A được ly hôn ông Nguyễn Vinh L.

[2] Về con chung: Giao con Nguyễn Hoàng L – Sinh ngày 01/4/2015 cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, ông L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ly hôn, các bên có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không đề cập đến.

[4] Về án phí:

- *Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* 300.000 đồng bà Lê Thị A phải chịu. Nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 9536 ngày 06/5/2019, tại cơ quan Thi hành án dân sự quận N,TP Đ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc nhận được bản sao án hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Chi cục THADS quận N;
- UBND phường H;
- VKSND quận N;
- Lưu hồ sơ.

Trần Công Hoan